TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 647/2023/DS-PT
Ngày: 26/12/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng giao khoán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Liên Anh
Ông Chu Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Bà Nguyễn Như Quỳnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 488/2023/DS-ST ngày 20/11/2023 về việc tranh chấp Hợp đồng giao khoán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 564/2023/QĐ-PT ngày 22/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 611/QĐPT-HPT ngày 18/12/2013 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạ Đức Thuận, sinh năm 1974

Đăng ký thường trú: Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Trung và ông Nguyễn Khuyến.

Địa chỉ: Số 164 đường Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt ông Khuyến; Vắng mặt ông Trung).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Trụ sở: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Lai – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tân Thành, ông Trần Thái Toán và ông Nguyễn Quốc Thanh.

(Có mặt ông Thanh; Vắng mặt ông Thành, ông Toán).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp Luật sư Nguyễn Tiến Thủy- Văn phòng Luật sư Việt Lý- Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Đức Viên, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 6, ngách 379/24, ngõ 379 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tạ Đức Thuận do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/11/2009, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Tổng Công ty xây dựng Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty Xây dựng số 4) ký kết Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ).

Công ty Xây dựng số 4 đã giao việc thi công cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc thực hiện. Ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê khoán ông Tạ Đức Thuận vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha của nhà ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương thời gian thực hiện từ tháng 9/2009 đến năm 2015. Giữa ông Phương Xuân Hiếu và và ông Tạ Đức Thuận không lập hợp đồng, mà thỏa thuận miệng khoán toàn bộ công việc do khối lượng công việc không liên tục phụ thuộc vào thời gian nhất định; Tổng giá trị thi công là 429.345.000 đồng. Thời gian thực hiện công việc được 03 năm thì ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc Xí nghiệp số 7 tiếp quản điều hành công trình, ông Tạ Đức Thuận vẫn tiếp tục thực hiện công việc như đã thỏa thuận. Ông Tạ Đức Thuận đã được Xí nghiệp số 7 tạm ứng 400.000.000 đồng, còn nợ lại 29.345.000 đồng.

Ông Tạ Đức Thuận và những người lao động khác đã nhiều lần yêu cầu Xí nghiệp xây dựng số 7 thanh toán khoản tiền trên nhưng không được. Ngày 26/8/2015, Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc đã ký Bản xin cam kết xác nhận còn nợ ông Tạ Đức Thuận là 29.345.000 đồng và cam kết sẽ thanh toán hết vào ngày 31/12/2015.

Ngày 20/3/2017 tại trụ sở Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty Xây dựng số 4, địa điểm 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp tục cam kết còn nợ ông Tạ Đức Thuận và một số người khác khoản tiền như Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 và hứa sẽ thanh toán hết cho mọi người vào hết Quý 3/2017.

Đến nay đã nhiều năm ông Tạ Đức Thuận vẫn chưa nhận được khoản tiền nhân công mà Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nợ, trong khi hoàn cảnh gia đình ông Thuận rất khó khăn, vợ bị ung thư.

Năm 2022 ông Tạ Đức Thuận cùng một số người lao động khác đã bị Xí nghiệp xây dựng số 7 nợ tiền nhân công, tiền lương đã làm đơn đề nghị Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ hỗ trợ bảo vệ quyền lợi trong thanh toán tiền nhân công với Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty Xây dựng số 4. Theo thu thập của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ tại Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ được biết Trường Đại học Hùng Vương đã thanh toán toàn bộ khoản tiền thi công, xây dựng nhà N05B thuộc công trình ký túc xá – Đại học Hùng Vương và Xí nghiệp xây dựng số 7 hiện nay không còn hoạt động đã giải thể nên ông Tạ Đức Thuận đã khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải thanh toán cho ông Tạ Đức Thuận 29.345.000 đồng là tiền nhân công mà ông Tạ Đức Thuận đã vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha của nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty Xây dựng số 4 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương đã ký Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD ngày 20/11/2009 về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Sau đó Công ty Xây dựng số 4 giao cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 thực hiện thi công công trình nêu trên. Thời gian đầu công trình do ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp số 7 điều hành, sau này do ông Hiếu bị ốm nên ngày 24/11/2011 Công ty đã có Quyết định 1634 bổ nhiệm công Lương Đức Viên giữ chức Quyền giám đốc Chi nhánh Công ty xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7.

Năm 2016 công trình hoàn thành đến năm 2017 được quyết toán xong, Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán, quyết toán toàn bộ công trình với Xí nghiệp Xây dựng số 7 mà đại diện là ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu. Theo báo cáo tài chính ngày 20/7/2020 và Tài khoản 622, 6271 thể hiện Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán hết toàn bộ vật liệu, nhân công và chi phí khác đối với công trình là 18.948.496.902 đồng cho Xí nghiệp xây dựng số 7. Việc bàn giao nhiệm vụ cho ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thi công công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương căn cứ Quy định về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh giữa Công ty và đơn vị trực thuộc năm 2006. Theo quy chế của Công ty, ông Lương Đức Viên chịu trách nhiệm chi tiêu đúng kế hoạch và phải chịu trách nhiệm trước Công ty về việc chi tiêu theo kế hoạch. Ông Lương Đức Viên có toàn quyền thuê nhân công, thiết bị, vật tư và thanh toán tiền cho các cá nhân và tổ chức để thực hiện công trình. Thông thường khi giao nhiệm vụ cho một cá nhân thực hiện công trình thì Công ty sẽ ban hành Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán cụ thể, Công ty xây dựng số 4 đã chủ động tìm hồ sơ có liên quan đến việc thanh toán tiền nhân công cho người lao động, Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán nhưng không tìm được. Công ty đã yêu cầu ông Lương Đức Viên tìm hồ sơ nhưng ông Viên

chưa nộp cho Công ty. Thực tế khi thực hiện công trình ông Lương Đức Viên tiếp quản lại từ ông Phương Xuân Hiếu nên có thể không có quyết định phân công và giao khoán cho ông Lương Đức Viên. Hiện nay Xí nghiệp xây dựng số 7 đã chấm dứt hoạt động từ tháng 01/2022.

Quan điểm của Công ty là đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do tài liệu của nguyên đơn chỉ là bản photo không đủ căn cứ để Công ty Xây dựng số 4 thanh toán tiền cho nguyên đơn.

- Tại văn bản số 296/2023/CV-ICON4 ngày 12/8/2023 Công ty Xây dựng số 4 trình bày:

Thứ nhất: Về quan hệ pháp luật của vụ án là 'Tranh chấp hợp đồng thi công, xây dựng', bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn là cá nhân không phải là chủ thể của Hợp đồng thi công, xây dựng này được. Thực tế Công ty không hề ký văn bản nào thỏa thuận với nguyên đơn về công việc và cũng không có hồ sơ về việc ký kết hợp đồng lao động của họ; mặt khác Hợp đồng thi công, xây dựng có những chủ thể đặc biệt được ký giữa Chủ đầu tư và nhà thầu là các pháp nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề có điều kiện. Hợp đồng ngoài nhà thầu chính còn có thể có thầu phụ (cũng là pháp nhân), nhưng phải được sự đồng ý của chủ Đầu tư.

Thứ hai: Giấy ủy quyền của nguyên đơn ngày 03/4/2023 là của 5 người khác nhau ủy quyền cho ông Khuyến, ông Trung là không phù hợp theo quy định pháp luật. Giấy Ủy quyền đều ký trước khi có Thông báo Thụ lý vụ án của TAND quận Đống Đa. Về hình thức là không phù hợp vì nhiều người ủy quyền cho nhiều người với nhiều nội dung, người ủy quyền ở đây sẽ là một cá nhân chứ không phải một nhóm cá nhân. Về nội dung ủy quyền thì chung chung không xác định. Đây là vụ án được thụ lý rõ ràng theo quy trình tố tụng vì thế nội dung ủy quyền tham gia tố tụng chỉ được thực hiện khi vụ án đã được Tòa án quận Đống Đa thụ lý, trong Giấy ủy quyền không có nội dung cụ thể về việc ủy quyền tham gia vụ án nào, do Tòa án nào thụ lý, với quan hệ pháp luật nào.

Thứ ba: Quá trình thu thập hồ sơ thụ lý vụ án không phù hợp quy định pháp luật. Hồ sơ do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp cho Tòa án được thu thập trái quy định. Ông Khuyến với vai trò người đại diện cho cá nhân nhưng lại dùng hồ sơ do Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ yêu cầu Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp (PC03); việc thu thập tài liệu về Công ty Xây dựng số 4 là không đúng chức năng vì Công ty không phải là đối tượng bị điều tra trong vụ án hình sự đã có kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra, điều đó là xâm phạm bí mật kinh doanh và làm thiệt hại đến quyền lợi của Công ty. Mặt khác công an Phú Thọ cũng yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ sử dụng tài liệu đúng mục đích theo quy định pháp luật, nhưng ông Khuyến không được Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ bàn giao hồ sơ phục vụ công việc cụ thể của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ mà đã tự ý mang đi phục vụ công việc cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, tự ý chiếm đoạt tài liệu. Hồ sơ do PC03 công an Phú Thọ cung cấp đều là bản phô tô và cũng không có kết luận xác định về nội dung gì nên chưa đủ căn cứ để thụ lý vụ án.

Thứ tư: Nguyên đơn căn cứ vào Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 tại Việt Trì để yêu cầu Công ty Xây dựng số 4 thanh toán. Về nội dung ông Viên cam kết với tư cách cá nhân rất rõ ràng và không hề nhắc đến trách nhiệm của Công ty Xây dựng số 4 bởi vì thực tế công trình này Công ty không có hồ sơ nợ tiền người lao động. Ông Viên lập bản cam kết do sức ép việc phải thanh toán nên đã tự ý ký tên đại diện Công ty, nhưng tại thời điểm này Công ty không ủy quyền cho ông Viên ký cam kết nhận nợ tiền của người lao động, ông Viên cũng không được Công ty đăng ký là Giám đốc chi nhánh nên việc ông ký tên đóng dấu chi nhánh là không hợp pháp.

Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Không công nhận vai trò ủy quyền của ông Khuyến, ông Trung. Đề nghị triệu tập nguyên đơn làm rõ ai là người ký đơn khởi kiện và ký các tờ khai, nếu không phải là nguyên đơn thì đề nghị tuyên các văn bản đó không hợp pháp.

3. Đề nghị tuyên Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 là văn bản ông Viên cam kết với tư cách cá nhân, không phải là văn bản được lập bởi Công ty Xây dựng số 4, việc ông Viên ký tên đại diện Công ty Xây dựng số 4 là không đúng quy định pháp luật.

Tại đơn đề nghị ngày 28/8/2023, Công ty đề nghị: Đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 149 và Điều 249 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Đức Viên trình bày:

Ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị thuộc Công ty xây dựng số 4. Năm 2009 ông Phương Xuân Hiếu được Công ty xây dựng số 4 giao khoán thực hiện thi công, xây dựng công trình nhà N05 – Ký túc xá trường Đại học Hùng Vương. Quá trình thực hiện công trình được 03 năm ông Phương Xuân Hiếu bị ốm nên Công ty chỉ định ông Lương Đức Viên là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 (khi đó ông Viên đang là nhân viên) để tiếp tục thi công, xây dựng công trình trên. Tại thời điểm đó việc thực hiện công trình đang bị lỗ, khi ông Viên nhận nhiệm vụ theo chỉ định của Công ty, ông đã báo cáo với Ban lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên vì uy tín của Công ty và công trình còn dang dở nên Công ty yêu cầu ông Viên tiếp tục thực hiện công trình.

Các tổ đội, cá nhân khởi kiện là các tổ đội sản xuất trực tiếp thi công trên công trường, các hợp đồng giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và các tổ đội trên là do ông Phương Xuân Hiếu ký và thi công. Cụ thể năm 2009 khi nhận giao khoán thực hiện công trình ông Phương Xuân Hiếu là người ký Hợp đồng lao động đối với ông Tạ Đức Thuận. Sau khi công trình thực hiện xong và được nghiệm thu đi vào hoạt động thì ông Viên là người ký xác nhận còn nợ ông Tạ Đức Thuận khoản tiền 29.345.000 đồng là tiền nhân công ông Tạ Đức Thuận đã vận chuyển, tháo dỡ, lắp ghép cốp pha nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Ông Viên đã được Tòa án thông báo về các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp, ông Viên không có ý kiến gì. Ông Viên đã được Tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/7/2023, ông không có ý kiến gì.

Với tư cách là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4, ông Viên xác nhận ông Tạ Đức Thuận là người lao động đã vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ năm 2009. Ông Viên xác nhận Công ty xây dựng số 4 còn nợ ông Tạ Đức Thuận 29.345.000 đồng theo Bản xin cam kết ngày 26/8/2015. Việc Công ty xây dựng số 4 cho rằng ông Viên phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền 29.345.000 đồng cho ông Tạ Đức Thuận là không đúng. Bởi công trình bị lỗ ngay từ trước khi ông Viên tiếp nhận nhiệm vụ. Việc Công ty thanh toán chi phí xây dựng đối với công trình này không đủ tiền để thanh toán cho các nhân công, lao động. Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ là đơn vị trực thuộc của Công ty xây dựng số 4 không phải là đơn vị ký hợp đồng đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng – Trường Đại học Hùng Vương, mọi thu chi tài chính liên quan đến công trình này đều do Công ty xây dựng số 4 thực hiện. Xí nghiệp xây dựng số 7 đã giải thể từ nhiều năm nay, bản thân ông Viên là người lao động của Công ty đã thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của Công ty. Từ năm 2019 ông Viên đã nghỉ việc tại Công ty xây dựng số 4, không còn quan hệ lao động và không có vướng mắc gì đối với Công ty nữa.

Nếu Công ty xây dựng số 4 quy trách nhiệm cá nhân ông Viên thì ông sẽ làm việc với Công ty xây dựng số 4 trong vụ án khác, không liên quan đến việc ông Tạ Đức Thuận đòi tiền công, xây dựng trong vụ án này. Ông Viên không có tài liệu, chứng cứ gì để nộp cho Tòa án.

Do điều kiện sức khỏe ông Viên đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử. Ông Viên vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 155/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đức Thuận đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải thanh toán trả ông Tạ Đức Thuận 29.345.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* tiền nhân công ông Tạ Đức Thuận đã vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha của nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với

thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 là bị đơn trong vụ án kháng cáo toàn bộ nội dung đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xuất trình cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 sau khi tóm tắt nội dung và phân tích nội dụng vụ án có quan điểm: đề nghị do giấy ủy quyền của người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn không hợp pháp và những sai phạm về tố tụng ở cấp sơ thẩm, nên đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn hoặc hủy bản án sơ thẩm số 155/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt và phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 và căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 làm trong thời hạn luật định, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ pháp luật: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Tạ Đức Thuận thực hiện công việc vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha trên cơ sở giao khoán giữa ông Phương Xuân Hiếu- Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7– Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4. Do công việc vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốt pha không liên tục và phụ thuộc vào thời gian nhất định, nên hai bên không ký Hợp đồng mà thỏa thuận bằng miệng. Việc thực hiện công việc của ông Thuận không

thỏa thuận về việc làm có trả công, tiền lương cũng như điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động theo quy định của Bộ luật lao động, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định là " Tranh chấp hợp đồng giao khoán" là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, sau khi được Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 4 giao cho thực hiện thi công công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường đại học Hùng Vương, trong quá trình thi công ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 đã thuê khoán ông Tạ Đức Thuận vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha của công trình. Sau này ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 tiếp quản điều hành công trình đã xác nhận nội dung công việc của ông Thuận tại Bản xin cam kết ngày 26/8/2015, theo đó ông Tạ Đức Thuận, bộ phận cốp pha thực hiện công việc tổng số tiền khi hoàn thành là 429.345.000đ, Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 đã tạm ứng cho ông Thuận 400.000.000 đồng, còn nợ 29.345.000 đồng, thời gian hoàn thành công việc từ khoảng năm 2009 đến năm 2015. Ông Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 cam kết thanh toán trả cho ông Thuận chậm nhất vào ngày 31/12/2015. Đến ngày 31/12/2015 ông Thuận vẫn chưa được thanh toán nên ông và nhiều người đã nhiều lần làm đơn đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 giải quyết. Năm 2023, ông Thuận khởi kiện vụ án ra Tòa án yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 thanh toán cho ông số tiền 29.345.000 đồng còn nợ, xét thấy công nợ đã được ông Viên – Quyền giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 xác nhận theo bản cam kết ngày 26/8/2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 155 Bộ luật dân sự 2015 không áp dụng thời hiệu khởi kiện là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Phương Xuân Hiếu vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiệm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện bị đơn xác nhận thời gian đầu thi công công trình do ông Hiếu điều hành công trình, nhưng do ông Hiếu bị ốm nên ngày 21/11/2011 Công ty đã có Quyết định số 1634 bổ nhiệm ông Lương Đức Viên giữ chức vụ quyền giám đốc Chi nhánh công ty xây dựng số 4- Xí nghiệp xây dựng số 7, kể từ khi được bổ nhiệm ông Viên là người điều hành mọi công việc của xí nghiệp xây dựng số 7- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Hiếu vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn còn cho rằng việc ủy quyền của Nguyên đơn cho ông Vũ Đình Trung và ông Nguyễn Khuyến là không hợp lệ. Xét thấy căn cứ theo quy định tại Điều 562, 563,567,568 Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc ủy quyền của Nguyên đơn cho ông Trung và ông Khuyến là hợp pháp, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ủy

quyền của Nguyên đơn cho ông Trung và ông Khuyến là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị đơn còn cho rằng quá trình giải quyết vụ án tại phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/8/2023 Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi sai rất nhiều hồ sơ do nguyên đơn giao nộp và biên bản có chữ ký của Luật sư Hoàng Thị Phương Anh- Văn phòng luật sư Trường Giang- Đoàn luật sư thành phố Hà nội là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, nhưng tại thời điểm này Luật sư Phương Anh chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý của văn phòng luật sư Trường Giang theo quy định của pháp luật để nộp cho Tòa án , nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận tư cách luật sư là vi phạm tố tụng. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa tên Luật sư vào biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/8/2023 khi Luật sư chưa hoàn tất thủ tục Luật sư theo quy định của pháp luật là có thiếu sót. Tuy nhiên Luật sư Phương Anh chỉ tham gia tố tụng tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/8/2023 ngoài ra Luật sư Phương Anh không tham gia bất kể giai đoạn tố tụng nào khác. Xét thấy nhưng sai phạm này không phải vi phạm nghiệm trọng thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 cho rằng bản án sơ thẩm gồm có 12 trang, nhưng bản án mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 nhận được chỉ có 11 trang không có trang số 9. Qua kiểm tra Hội đồng xét xử xét thấy bản án số 168/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có 12 trang, nhưng do sơ xuất của Tòa án cấp sơ thẩm nên bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm cấp cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 bị thiếu trang 9. Tuy nhiên về nội dung và quyết định của bản án không có gì khác nhau. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc này.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 20/11/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương đã ký kết Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá - Trường Đại học Hùng Vương. Giá trị hợp đồng là 20.446.519.000 đồng. Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4 đã giao đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu là giám đốc thực hiện. Ngày 24/12/2011 Công ty đã có quyết định bổ nhiệm ông Lương Đức Viên giữ chức Quyền Giám đốc, theo đó ông Viên có trách nhiệm nhận bàn giao các công tác có liên quan của Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7 từ ông Phương Xuân Hiếu đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc công ty về việc tiếp tục giải quyết các tồn đọng, vướng mắc và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7.

Tại Điều 1 Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ thể hiện: Thời gian khởi công hoàn thành Nhà N05B thuộc dự án Khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương: Được duyệt từ 01/2007 đến 12/2011; Thực tế từ: 11/2009 đến tháng 8/2016. Giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành 21.903.078.000 đồng.

Quá trình điều hành thi công công trình, ông Lương Đức Viên đã lập Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 xác nhận như sau: *"Tôi Lương Đức Viên, chức vụ quyền Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 7 - Công ty CPĐT và xây dựng số 4 Tổng công ty xây dựng Hà Nội… Là nhà thầu thi công: Công trình ký túc xá N05B trường Đại học Hùng Vươn g- Việt Trì - Phú Thọ.*

Do yêu cầu của BQLDA Trường đại học Hùng Vương, yêu cầu phải bàn giao công trình KTX N05B Việt Trì - Phú Thọ đưa vào khai thác sử dụng gấp công trình này do XNXD số 7 Tổng công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 Tổng công ty xây dựng Hà Nội mà tôi làm quyền giám đốc XNXD số 7 trực tiếp thi công.

Trong khi đó xí nghiệp tôi còn nợ tiền công nhân + vật tư + tiền lương với các tổ thợ và nhân viên quản lý công trường.

Để đảm bảo công tác bàn giao công trình KTX N05B trường đại học Hùng Vương cho BQLDA của trường đưa vào khai thác sử dụng được thuận tiện và đúng yêu cầu.

Tôi xin cam kết số tiền nợ nhân công + vật tư + tiền lương của công nhân và nhân viên trong công trường (có danh sách kèm theo) tôi hẹn đến 31/12/2015 tôi sẽ hoàn trả đủ 100%.....".

Xét thấy, bản cam kết ngày 26/8/2015 đã được ông Lương Đức Viên ký với tư cách Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 4, được đóng dấu của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7. Bản cam kết được lập phù hợp với thời điểm công trình xây dựng dự án khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương sắp hoàn thành nên đủ căn cứ xác định Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 có giá trị pháp lý.

Theo "Danh sách còn nợ của bản cam kết": Ông Tạ Đức Thuận, bộ phận cốp pha thực hiện công việc tổng số tiền khi hoàn thành là 429.345.000đ, đã tạm ứng 400.000.000 đồng, còn nợ 29.345.000 đồng. Như vậy, việc thực hiện công việc vận chuyển, tháo dỡ, lắp ghép cốp pha của ông Tạ Đức Thuận tại nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương theo thỏa thuận giao khoán giữa người điều hành công trình là ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 được xác định bằng nội dung và giá trị công việc đã thực hiện, được xác nhận bởi người có trách nhiệm điều hành công trình là ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tại Bản cam kết ngày 26/8/2015.

Theo Quy định về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc của Công ty xây dựng số 4 được ban hành kèm theo quyết định số 22 XD4-HĐQT ngày 29/5/2006 quy định:

- Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân chịu sự kiểm tra của Tổng công ty XD Hà Nội và Nhà nước. Các đơn vị trực thuộc hoạt động theo kế hoạch, hạch toán nội bộ, chịu sự quản lý, kiểm tra và hướng dẫn của Công ty.

- Khối trực tiếp sản xuất có nhiệm vụ chung trong đó có nhiệm vụ : Trực tiếp thi công những công trình do Tổng giám đốc công ty giao nhiệm vụ thi công theo đúng phương châm đảm bảo chất lượng, tiến độ hiệu quả kinh tế và an toàn lao động.

Theo Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc của Công ty xây dựng số 4 quy định: *"...Giám đốc Chi nhánh xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước về tính đúng đắn, chính xác, hợp lý các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của Chi nhánh xí nghiệp mình"- Điều 11.*

"... Việc thanh toán giữa Chi nhánh xí nghiệp với khách hàng thông qua tài khoản, quỹ tiền mặt của Chi nhánh xí nghiệp hoặc tài khoản của Công ty. Công ty thực hiện việc hạch toán, thanh toán nội bộ giữa cấp trên và cấp dưới hoặc giữa các đơn vị nội bộ với nhau thông qua Công ty" - Điều 14.1

Điều 44 Luật Doanh nghiệp quy định: *"Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp".*

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương do Xí nghiệp xây dựng số 7 đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 trực tiếp thi công. Công trình được bàn giao đưa vào sử dụng năm 2016, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 đã được chủ đầu tư quyết toán và thanh toán đầy đủ giá trị quyết toán công trình. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều xác nhận kể từ khi công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng cho đến nay thì không có bên nào thắc mắc về khối lượng và chất lượng công trình. Do vậy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đức Thuận, buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Tạ Đức Thuận số tiền 29.345.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trường hợp giữa Công ty xây dựng số 4 và Xí nghiệp xây dựng số 7, ông Lương Đức Viên có tranh chấp về việc thực hiện Công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 không phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên Toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên được chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 220,227,228 khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 155/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải chịu số tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0072495 ngày 19/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

NGÔ TUYẾT BĂNG